TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 01 - 2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Nhâm;

Ông Lương Quang Toán.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đàm Thị Yến – Thẩm tra viên kiêm Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:*** Ông Ma Công Đằng- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2021/TLST-HNGĐ, ngày 04/11/2021 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21/12/2021 và Quyết định hoãn phiên toà số 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10/01/2022 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị Th**, sinh năm 1994;

ĐKNKTT: Thôn B Nh, xã N Kh, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Đang ở: Thôn N N, xã N Kh, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Có đơn xin xử vắng mặt.

+ Bị đơn: Anh **Nông Văn Ngh**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn B Nh, xã N Kh, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại đơn đề nghị xử vắng mặt chị Vũ Thị Th trình bày:

Chị và anh Nông Văn Ngh quen biết, tự nguyện kết hôn, ngày 30/12/2011 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn chị về chung sống với gia đình anh Ngh tại thôn B Nh, xã N Kh. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2017. Vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn từ năm 2018. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Ngh quan hệ ngoại tình, không tu chí làm ăn nên dẫn đến khó khăn về kinh tế. Chị khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Ngh không thay đổi. Cuối năm 2018 chị về nhà mẹ đẻ chị ở. Từ đó chị và anh Ngh sống ly thân. Anh chị không còn liên lạc gì với nhau. Chị xác định tình cảm với anh Ngh không còn, chị xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Nông Vũ Mạnh K, sinh ngày 08/10/2012. Hiện nay cháu đang ở với anh Ngh và ông bà Nội. Ly hôn nếu cháu muốn ở với bố thì chị đồng ý để anh Ngh trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Chị và anh Ngh không có.

Về nợ chung: Chị và anh Ngh không có.

Tại biên bản lấy lời khai anh Nông Văn Ngh trình bày:

Anh và chị Vũ Thị Th quen biết, tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N Kh. Anh chị sống chung với nhau cùng bố mẹ anh. Qúa trình chung sống hoà thuận, hạnh phúc. Đến năm 2019 do anh xăm hình trên tay, chị Th không thích nên vợ chồng cãi nhau. Vợ chồng anh đã sống ly thân từ năm 2019. Anh không muốn ly hôn, anh muốn đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nông Vũ Mạnh K, sinh ngày 08/10/2012. Hiện nay cháu đang ở với anh và ông bà Nội.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Vợ chồng anh không có.

Kết quả xác minh:

Trưởng thôn Bản Nhùng – Ông Nguyễn Văn Hùng cho biết: Chị Vũ Thị Th và anh Nông Văn Ngh đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã N Kh. Sau khi kết hôn chị Th về ở cùng gia đình anh Ngh. Cách đây khoảng 02 năm ông thấy bố mẹ chị Th nói chị Th làm đơn xin ly hôn. Cũng khoảng 02 năm gần đây ông thấy những dịp nghỉ Tết nguyên đán chị Th không về nhà ở cùng anh Ngh.

Anh Ngh, chị Th có 01 con chung là cháu Nông Vũ Mạnh K, sinh năm 2012. Hiện nay cháu đang ở với bố và ông bà Nội.

Anh Ngh, chị Th có tài sản chung, vay nợ chung như thế nào ông không rõ.

Bố của anh Ngh – Ông Nông Văn B cho biết: Cách đây khoảng 03 năm ông nghe chị Th nói anh Ngh đi làm thuê - ở trọ thì đưa người phụ nữ khác về ở cùng phòng trọ. Anh Ngh còn xăm hình nên chị Th không muốn ở cùng. Cũng từ đó chị Th không về nhà ông mà về nhà ngoại.

Anh Ngh, chị Th có 01 con chung. Hiện nay cháu ở với ông. Nếu ly hôn cháu ở với bố thì ông có đủ điều kiện chỗ ở và hỗ trợ cùng anh Ngh nuôi cháu ăn học.

Cháu Nông Vũ Mạnh K trình bày không thấy bố mẹ mâu thuẫn gì nhưng mẹ cháu không về nhà ở cùng bố cháu mà về ở cùng bà Ngoại. Nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu muốn ở với bố.

Xác minh với cán bộ Tư pháp xã N Kh - ông Ma Văn Tâm cho biết căn cứ vào các tài liệu quản lý hộ tịch lưu giữ tại UBND xã thì xác định được anh Nông Văn Ngh trong Giấy chứng nhận kết hôn đề sinh ngày 07/10/1991 và Nông Văn Ngh trong Sổ hộ khẩu ghi sinh ngày 07/10/1992 là một người. Chị Vũ Thị Th trong Giấy chứng nhận kết hôn đề sinh ngày 03/4/1993 và Vũ Thị Th trong Sổ hộ khẩu, trong Chứng minh thư nhân dân ghi sinh ngày 03/4/1994 là một người.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tống đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều 70, 72 BLTTDS.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của BLTTDS.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Đề nghị xử cho chị Vũ Thị Th ly hôn anh Nông Văn Ngh.

Về con chung: Giao cho anh Nông Văn Ngh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nông Vũ Mạnh K, sinh ngày 08/10/2012. Chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở, được quyền thay đổi nuôi con sau ly hôn.

Về tài sản chung: Các đương sự không có.

Vay nợ chung: Các đương sự xác định không có.

Chị Vũ Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Th, anh Ngh được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Chị Vũ Thị Th nộp các tài liệu: Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao giấy khai sinh của con; Bản sao sổ hộ khẩu; Bản sao chứng minh nhân dân của chị Th.

Tòa án thu thập: Biên bản xác minh với Trưởng thôn Bản Nhùng; Biên bản xác minh với cán bộ Tư pháp xã N Kh; Biên bản xác minh với bố anh Ngh; Lấy lời khai anh Ngh, cháu Kiểm.

Chị Vũ Thị Th và anh Nông Văn Ngh không thống nhất với nhau về việc ly hôn, nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Anh Nông Văn Ngh cư trú tại thôn B Nh, xã N Kh, huyện Na Hang. Chị Vũ Thị Th có đơn khởi kiện ly hôn, đề nghị giao nuôi con chung. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang theo quy định của các Điều 28, 35 và Điều 39 BLTTDS.

[2] Toà án thông báo phiên hòa giải để tiến hành hòa giải tranh chấp nhưng anh Ngh không đến Toà theo thời gian Toà thông báo nên không hòa giải được. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử, tống đạt hợp lệ cho các đương sự. Đến ngày xét xử anh Ngh vắng mặt. Tòa án quyết định hoãn phiên tòa, tống đạt hợp lệ cho các đương sự. Đến ngày xét xử anh Ngh vắng mặt; chị Th có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ Điều 207, 228, 238 BLTTDS Tòa án xét xử vụ án.

[3] Hôn nhân của chị Vũ Thị Th và anh Nông Văn Ngh trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền do đó hôn nhân là hợp pháp. Cuộc sống chung chị Th, anh Ngh phát sinh mâu thuẫn từ lâu. Nguyên nhân chị Th cho rằng anh Ngh quan hệ ngoại tình, ham chơi dẫn đến nợ nần. Anh Ngh cho rằng do anh xăm hình ở tay nên vợ chồng mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2019.

Anh Ngh, chị Th sống ly thân đã lâu. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Th và anh Ngh đã trầm trọng. Cuộc sống chung đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Vũ Thị Th ly hôn anh Nông Văn Ngh.

[4] Con chung: Chị Vũ Thị Th và anh Nông Văn Ngh có 01 con chung là cháu Nông Vũ Mạnh K, sinh ngày 08/10/2012. Cháu K có nguyện vọng được ở với bố nếu bố mẹ ly hôn. Chị Th trình bày ý kiến là để cho con ở với anh Ngh nếu con muốn ở với bố. Do đó, căn cứ các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu K cho anh Ngh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5]. Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Vũ Thị Th và anh Nông Văn Ngh cùng xác định không có tài sản chung, không có vay nợ chung.

[6]. Về án phí: Chị Vũ Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá nghạch.

[7]. Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 207, 228, 235, 238, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng: Các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và giao nuôi con chung của chị Vũ Thị Th.

Tuyên xử:

1. Cho chị Vũ Thị Th ly hôn anh Nông Văn Ngh.

2. Về con chung: Giao cho anh Nông Văn Ngh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nông Vũ Mạnh K, sinh ngày 08/10/2012. Chị Vũ Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004965 ngày 04/11/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Na Hang. Chị Th đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Th và anh Nông Văn Ngh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND huyện Na Hang;
- UBND xã N Kh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Anh Thành